

Số: 1816 /TTr-BNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH**Nghị định hợp đồng lao động trong
cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập**Kính gửi: Chính phủ¹

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế² và văn bản số 3249/VPCP-TCCV thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định)³; gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan; tiếp thu ý kiến gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Báo cáo thẩm định số.....ngày.....), Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và báo cáo Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Căn cứ chính trị - pháp lý**

Cùng với định hướng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chất lượng, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu của xã hội cũng là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã chỉ rõ chủ trương “Hoàn thiện chế độ công vụ, quy chế cán bộ, công chức, coi

¹ Bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

² Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế giao Bộ Nội vụ: “Nghiên cứu về cơ chế hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập”. Tại điểm d khoản 5 phần tổ chức thực hiện giao Bộ Nội vụ “nghiên cứu về cơ chế hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, trình Chính phủ trong tháng 3 năm 2021.

³ Dự kiến thay thế các văn bản sau: (01) Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; (02) Điều 3 Nghị định số 161/2019/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và (03) tích hợp nội dung tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

trọng cả năng lực và đạo đức; bảo đảm tính nghiêm túc, trung thực trong thi tuyển cán bộ, công chức. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, về đường lối, chính sách, về kiến thức và kỹ năng quản lý hành chính nhà nước. Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn...”⁴

Thực hiện chủ trương của Đại hội về việc tiếp tục sắp xếp, ổn định bộ máy, con người trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cán bộ⁵, trong đó có Nghị định số 68/2000/NĐ-CP quy định về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thi hành Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) đã ban hành Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 hướng dẫn triển khai thi hành Nghị định. Các văn bản này là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện chủ trương tách bạch giữa đối tượng ký kết hợp đồng lao động thừa hành, phục vụ với đội ngũ công chức, viên chức làm chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; phân biệt giữa biên chế công chức, viên chức với biên chế hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây viết tắt là hợp đồng 68). Đồng thời, đây cũng là căn cứ để phân định rõ đặc thù của từng loại hình công việc, vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cũng như bố trí hợp lý trong công tác cán bộ.

Sau hơn 20 năm thực hiện, tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp với chủ trương: “Thực hiện thống nhất chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ) đối với những người làm công việc thừa hành, phục vụ (yêu cầu trình độ đào tạo dưới trung cấp), không áp dụng bảng lương công chức, viên chức đối với các đối tượng này.”

Thể chế chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị định 161/2019/NĐ-CP, trong đó Điều 3 Nghị định đã sửa đổi một số điều của Nghị định số 68//2000/NĐ-CP về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, kinh phí thực hiện; Đồng thời, để giải quyết vướng mắc từ thực tiễn thực hiện, Chính phủ đã ban hành nghị quyết số 102/NQ-CP, theo đó cho phép ký kết hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực y tế và giáo dục với những điều kiện nhất định.

⁴ Mục 4 Phần IX Đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế
⁵ Pháp lệnh Cán bộ, công chức 1998; Nghị định số 95/1998/NĐ-CP⁵ ngày 17/11/1995 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Pháp lệnh Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2003; Nghị định số 117/2003/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; Nghị định số 116/2003/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 115/2003/NĐ-CP về chế độ công chức dự bị; Nghị định số 114/2003/NĐ-CP về cán bộ xã, phường, thị trấn; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thay thế Nghị định số 09/1998/NĐ-CP...

Để bảo đảm thống nhất và giải quyết đồng bộ các chính sách và thể chế hóa đầy đủ quan điểm chủ trương của Đảng thì cần thiết phải ban hành Nghị định về hợp đồng thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và các nội dung quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ.

2. Căn cứ thực tiễn⁶

Sau hơn 20 năm thực hiện các quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và gần 02 năm thực hiện quy định sửa đổi, bổ sung, Bộ Nội vụ đã tiến hành tổng kết việc thực hiện. Ý kiến các bộ, ngành, địa phương đều thống nhất với sự cần thiết phải ban hành Nghị định thay thế các quy định hiện hành về việc ký kết hợp đồng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thực hiện, cụ thể là:

- Về loại công việc được thực hiện ký kết hợp đồng 68: Mở rộng các loại công việc được ký kết hợp đồng thừa hành, phục vụ, bảo đảm bao quát hết đối với các loại hình cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là khối các đơn vị sự nghiệp do nhu cầu sử dụng đa dạng, vào nhiều loại hình công việc khác nhau; nghiên cứu mở rộng cơ chế cho phép ký kết hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ;

- Về đối tượng ký kết hợp đồng 68: Bảo đảm sự bình đẳng về địa vị pháp lý giữa các đối tượng, theo đó các đối tượng thực hiện cùng một công việc với mức độ quan trọng như nhau, đối tượng phục vụ giống nhau thì cần được quy định tương đồng về địa vị pháp lý; một số quy định về công tác cán bộ liên quan đến bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng kỷ luật cũng cần được làm rõ hơn để tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Về loại hình hợp đồng ký kết: Còn có sự khác nhau về thực tiễn thực hiện do có sự không thống nhất giữa các quy định tại các Nghị định hiện hành⁷.

- Về kinh phí thực hiện: Hiện nay, các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn có cách hiểu và triển khai khác nhau về xác định nguồn kinh phí chi trả cho lao động hợp đồng 68 dẫn đến sự chênh lệch, không đồng đều giữa các bộ, ngành, địa phương và giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tính chất hoạt động tương đồng.

Xuất phát từ căn cứ chính trị - pháp lý và thực tiễn như đã nêu thì việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; tích hợp nội dung cho phép ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với lĩnh vực y tế và giáo dục đã được thực hiện theo Nghị quyết 102/NQ-CP và sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc qua thực tiễn thực hiện là cần thiết.

⁶ Các nội dung và phân tích cụ thể xin xem tại Báo cáo số 1903/BC-BNV ngày 04/5/2021 về tổng kết việc thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và việc ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (gửi kèm theo)

⁷ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Thông tư 03/2019/TT-BNV đều cho phép cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cơ quan. Tuy nhiên, Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp quy định đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước không được thuê dịch vụ bảo vệ thường xuyên, lâu dài.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

Mục tiêu xây dựng Nghị định là nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương đã được đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; giải quyết các bất cập, vướng mắc trong thực tiễn; đồng bộ với việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến người lao động và định hướng cải cách tiền lương đã được đề ra.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định

Một là, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng quan điểm xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ có tính chất thừa hành, phục vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Hai là, tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp mạnh mẽ cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng lao động căn cứ vào mức độ tự chủ về tài chính; đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương còn khó khăn thì giao người đứng đầu cơ quan quản lý thực hiện hoặc phân cấp việc thực hiện;

Ba là, từng bước mở rộng loại hình công việc chuyên môn, nghiệp vụ được phép ký kết hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Bốn là, xác định rõ nguồn kinh phí chi trả cho đối tượng ký kết hợp đồng trên nguyên tắc tự chủ; thực hiện phương thức giao nhiệm vụ kèm kinh phí; không làm phát sinh chi phí tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước;

Năm là, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định về tổ chức bộ máy và các luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Đối tượng điều chỉnh

Ngay khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; xây dựng dự thảo Nghị định lấy ý kiến các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập tại các cuộc họp và tiếp thu, chỉnh lý gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi đối tượng chịu sự tác động; tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số ... của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục: Dự thảo Nghị định gồm 4 chương, 15 điều.

2. Về nội dung

- Chương I Quy định chung gồm 4 điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2. Các loại công việc thực hiện hợp đồng; Điều 3. Các

công việc không thực hiện ký hợp đồng lao động; Điều 4. Hình thức hợp đồng và các loại hợp đồng.

- Chương II Ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc thừa hành phục vụ gồm 03 điều: Điều 5. Các loại hợp đồng thực hiện công việc thừa hành, phục vụ; Điều 6. Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc thừa hành, phục vụ; Điều 7. Điều kiện ký kết hợp đồng thực hiện công việc thừa hành, phục vụ.

- Chương III Ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ gồm 4 điều: Điều 8. Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của người ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ; Điều 10. Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ; Điều 11. Điều kiện ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chương IV Trách nhiệm thi hành gồm 4 điều: Điều 12. Kinh phí thực hiện; Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp; Điều 14. Hiệu lực thi hành; Điều 15. Trách nhiệm thi hành.

V. NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Những nội dung tiếp thu

2. Những nội dung giải trình

(Sẽ hoàn thiện theo Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp)

VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

(Sẽ hoàn thiện trước khi trình Chính phủ)

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, CCVC.



Trưởng Hải Long